

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt Dự án đầu tư xây dựng công trình tuyến ĐH.13
kéo dài (đoạn từ ĐT.385 đến giáp địa phận tỉnh Bắc Ninh)**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Số 32/2015/NĐ-CP ngày 25/3/2015 về quản lý chi phí đầu tư xây dựng; số 46/2015/NĐ-CP ngày 12/5/2015 về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng; số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 về quản lý dự án đầu tư xây dựng; số 136/2015/NĐ-CP ngày 31/12/2015 về việc hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư công; số 42/2017/NĐ-CP ngày 05/4/2017 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ các Thông tư của Bộ Xây dựng: Số 18/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 quy định chi tiết và hướng dẫn một số nội dung về thẩm định, phê duyệt dự án và thiết kế, dự toán xây dựng công trình; số 06/2016/TT-BXD ngày 10/3/2016 hướng dẫn xác định và quản lý chi phí xây dựng công trình;

Căn cứ Quyết định số 19/2018/QĐ-UBND ngày 18/5/2018 của UBND tỉnh ban hành Quy định phân cấp và phân công nhiệm vụ trong quản lý dự án đầu tư xây dựng, quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình trên địa bàn tỉnh Hưng Yên;

Căn cứ Quyết định số 2281/QĐ-UBND ngày 11/10/2019 của UBND tỉnh về việc phê duyệt chủ trương đầu tư Dự án xây dựng công trình tuyến ĐH.13 kéo dài (đoạn từ ĐT.385 đến giáp địa phận tỉnh Bắc Ninh);

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Giao thông vận tải tại Tờ trình số 2234/TTr-SGTVT ngày 29/10/2019,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Dự án đầu tư xây dựng công trình tuyến ĐH.13 kéo dài (đoạn từ ĐT.385 đến giáp địa phận tỉnh Bắc Ninh) như sau:

1. Tên dự án: Đầu tư xây dựng công trình tuyến ĐH.13 kéo dài (đoạn từ ĐT.385 đến giáp địa phận tỉnh Bắc Ninh).
2. Chủ đầu tư: Ban QLDA đầu tư xây dựng huyện Văn Lâm.
3. Tư vấn lập dự án: Công ty CP tư vấn xây dựng và công nghệ ATP.

4. Chủ nhiệm lập dự án: Kỹ sư Vũ Hoàng Lân.

5. Mục tiêu đầu tư xây dựng: Tăng cường kết nối mạng lưới giao thông giữa tỉnh Hưng Yên và tỉnh Bắc Ninh, phục vụ nhu cầu đi lại và vận chuyển hàng hóa của nhân dân, tăng cường giao lưu kinh tế, văn hóa, xã hội giữa hai tỉnh; góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của huyện Văn Lâm nói riêng và tỉnh Hưng Yên nói chung.

6. Nội dung và quy mô đầu tư xây dựng: Quy mô đường cấp III đồng bằng theo Tiêu chuẩn Việt Nam TCVN 4054: 2005, cụ thể:

- Tốc độ thiết kế $V_{tk} = 80\text{km/h}$.

- Tải trọng trục thiết kế 10T; mô đun đàn hồi yêu cầu $E_{yc} \geq 140\text{Mpa}$ (theo Tiêu chuẩn 22TCN 211 - 06).

- Loại mặt đường: Mặt đường bê tông nhựa.

- Chiều dài tuyến thiết kế khoảng: 1.577,7m.

7. Địa điểm xây dựng: Huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên.

8. Loại, cấp công trình

- Loại công trình: Công trình giao thông.

- Cấp công trình: Cấp 2.

9. Số bước thiết kế: Công trình được thiết kế 2 bước, thiết kế cơ sở và thiết kế bản vẽ thi công.

10. Phương án xây dựng:

10.1. Thiết kế nền, mặt đường:

a) Bình đồ tuyến: Tuyến đường được thiết kế xây dựng nằm trên địa bàn xã Lạc Đạo, xã Chỉ Đạo, huyện Văn Lâm. Điểm đầu giao với ĐT.385 thuộc địa phận xã Lạc Đạo; điểm cuối kết nối với ĐT.283 tỉnh Bắc Ninh thuộc địa phận xã Chỉ Đạo, giáp huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh.

b) Trắc dọc tuyến: Thiết kế trắc dọc phù hợp với các tuyến đường trong khu vực và đảm bảo độ êm thuận trên toàn tuyến. Điểm đầu khớp nối với ĐT.385, điểm cuối khớp nối với ĐT.283 tỉnh Bắc Ninh.

c) Trắc ngang tuyến:

- Chiều rộng mặt đường: $B_m = 7,0\text{m}$, độ dốc ngang $i = 2\%$.

- Chiều rộng lề gia cố: $B_{lgc} = 2\text{bên} \times 2,0\text{m} = 4\text{m}$, độ dốc ngang $i = 2\%$.

- Chiều rộng lề đất: $B_{ld} = 2\text{bên} \times 0,5\text{m} = 1\text{m}$, độ dốc ngang $i = 4\%$.

- Chiều rộng nền đường: $B_n = 12\text{m}$.

d) Kết cấu áo đường (theo thứ tự từ trên xuống dưới):

- Mặt đường:

+ Lớp BTN C12,5 dày 7cm;

- + Tươi nhựa thấm bảm, tiêu chuẩn 1,0kg/m²;
- + Lớp móng trên bằng cấp phối đá dăm loại 1 dày 15cm;
- + Lớp móng dưới bằng cấp phối đá dăm loại 2 dày 35cm.
- Lê gia cố: Lê gia cố có kết cấu như kết cấu mặt đường.

đ) Nền đường:

- Đào thay lớp đất không thích hợp, đắp hoàn trả nền đường bằng cát đen đầm chặt $K \geq 95$. Lớp tiếp giáp với kết cấu áo đường đắp bằng cát đen đầm chặt $K \geq 98$, chiều dày 50cm.

- Lê đường và mái ta luy nền đường đắp bằng đất đầm chặt $K \geq 0,90$, độ dốc mái ta luy đắp $m = 1:1.5$.

- Một số vị trí nền đường đắp qua ao, kênh sâu thiết kế đóng cọc tre gia cố mái ta luy để chống xói lở và đảm bảo ổn định nền đường.

e) Nút giao với ĐT.385, ĐH.19: Thiết kế nút giao bằng đảm bảo yêu cầu kỹ thuật và phù hợp với hiện trạng.

10.2. Các công trình trên tuyến:

a) Hệ thống thoát nước

- Thoát nước dọc: Thoát nước tự nhiên.

- Thoát nước ngang: Thiết kế xây mới 02 cống tròn D1000, 08 cống tròn D1500, 02 cống hộp khẩu độ BxH = 2,0mx2,0m, 01 cống hộp khẩu độ BxH = 2x(3,0mx3,0m).

Phương án kết cấu cống: Cống thoát nước ngang được thiết kế với tải trọng tiêu chuẩn HL.93. Cống tròn D1000, D1500, cống hộp khẩu độ BxH = 2,0mx2,0m bằng BTCT đúc sẵn lắp ghép. Cống hộp khẩu độ BxH = 2x(3,0mx3,0m) bằng BTCT đổ tại chỗ M300.

b) Hệ thống báo hiệu đường bộ: Thiết kế xây dựng hệ thống cọc tiêu, cọc H, hệ thống biển báo hiệu, vạch sơn kẻ đường theo Quy chuẩn Quốc gia về báo hiệu đường bộ QCVN 41: 2016/BGTVT.

11. Tổng mức đầu tư : **52.000.000.000 đồng.**

Trong đó:

- Chi phí xây dựng : 30.303.179.000 đồng
- Chi phí GPMB (tạm tính) : 13.474.000.000 đồng
- Chi phí QLDA : 734.549.000 đồng
- Chi phí Tư vấn ĐTXD : 1.879.496.000 đồng
- Chi phí khác : 2.065.601.000 đồng
- Chi phí dự phòng : 3.543.175.000 đồng

12. Nguồn vốn đầu tư:

- Ngân sách tỉnh: 60%.
- Ngân sách huyện Văn Lâm: 40%.

13. Hình thức quản lý dự án: Chủ đầu tư tổ chức quản lý dự án theo quy định.

14. Thời gian thực hiện: Kế hoạch năm 2020 - 2023.

Điều 2. Chủ đầu tư và các sở, ngành liên quan tổ chức thực hiện dự án đầu tư xây dựng công trình theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước và của tỉnh về quản lý đầu tư xây dựng.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các sở, ngành: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Giao thông vận tải, Kho bạc Nhà nước Hưng Yên; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Văn Lâm; Giám đốc Ban QLDA đầu tư xây dựng huyện Văn Lâm và thủ trưởng các cơ quan liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Chủ tịch, các phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KT1^D.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Bùi Thế Cử